

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 288/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Khu kinh tế chuyên biệt Hải Phòng,
thành phố Hải Phòng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 5455/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng tại Tờ trình số 05/TTr-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2025 và Tờ trình số 237/TTr-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2025, Báo cáo thẩm định số 58/BC-BTC ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Bộ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Khu kinh tế chuyên biệt Hải Phòng, thành phố Hải Phòng

1. Khu kinh tế chuyên biệt Hải Phòng, thành phố Hải Phòng là khu kinh tế chuyên biệt có quy mô diện tích 5.300 ha, nằm trên địa bàn 06 xã: Thượng Hồng, Nguyễn Lương Bằng, Bắc Thanh Miện, Thanh Miện, Hải Hưng và Bình Giang và tọa độ địa lý được xác định như sau:

- Phía Bắc: 20 độ 51 phút 45 giây; 106 độ 14 phút 05 giây.
- Phía Nam: 20 độ 46 phút 27 giây; 106 độ 11 phút 14 giây.
- Phía Đông: 20 độ 50 phút 30 giây; 106 độ 14 phút 38 giây.
- Phía Tây: 20 độ 51 phút 02 giây; 106 độ 08 phút 52 giây.

2. Khu kinh tế chuyên biệt Hải Phòng có các khu chức năng phù hợp với mục tiêu phát triển của khu kinh tế gồm: khu vực phát triển công nghiệp (khu công nghiệp, cụm công nghiệp); khu thương mại - dịch vụ tổng hợp; khu vực phi thuế quan và khu dịch vụ logistic; trung tâm logistic, trung tâm đổi mới sáng tạo.

Quy mô, vị trí của từng khu chức năng được xác định trong quy hoạch xây dựng Khu kinh tế chuyên biệt Hải Phòng theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

Điều 2. Mục tiêu phát triển chủ yếu của Khu kinh tế chuyên biệt Hải Phòng

1. Khai thác tối đa lợi thế về nền tảng phát triển công nghiệp, dịch vụ, trọng tâm là phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, thân thiện với môi trường gắn với tiềm năng, thế mạnh của thành phố Hải Phòng; tăng cường kết nối kinh tế, thương mại, dịch vụ với các địa bàn lân cận và quốc tế; kết hợp chặt chẽ giữa thu hút đầu tư, phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh, bảo tồn và phát huy di tích lịch sử, văn hóa và bảo đảm an sinh xã hội.

2. Xây dựng và phát triển khu kinh tế chuyên biệt Hải Phòng có kết cấu hạ tầng đồng bộ hiện đại, trở thành động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng và vùng đồng bằng sông Hồng (với mục tiêu định hướng đóng góp khoảng 3 - 4% GRDP của thành phố Hải Phòng đến năm 2030 và trên 5% giai đoạn sau 2030); thực hiện các cơ chế, chính sách minh bạch, thông thoáng, thân thiện với doanh nghiệp, người dân; đồng thời, là trung tâm về phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, trung tâm đổi mới sáng tạo, phát triển khu đô thị, dịch vụ hiện đại, kết nối hiệu quả với các trung tâm kinh tế của vùng, cả nước và khu vực; có cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội hiện đại, đồng bộ và bảo đảm an ninh quốc phòng, tạo chuỗi giá trị sản xuất hoàn thiện, bền vững.

3. Tạo việc làm, đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao thu nhập cho người dân.

Điều 3. Hoạt động, cơ chế, chính sách và tổ chức quản lý đối với Khu kinh tế chuyên biệt Hải Phòng

Hoạt động, cơ chế, chính sách và tổ chức quản lý đối với Khu kinh tế chuyên biệt Hải Phòng thực hiện theo pháp luật về khu công nghiệp, khu kinh tế, pháp luật về đầu tư và các văn bản pháp luật liên quan.

Điều 4. Lộ trình và kế hoạch phát triển

- Giai đoạn 2025 - 2026: Hoàn thành quy hoạch chung và một số quy hoạch phân khu xây dựng 1/2000 đối với các phân khu quan trọng.

- Giai đoạn 2026 - 2030: Hoàn thiện các thủ tục và triển khai các hoạt động đầu tư, xây dựng. Bước đầu vận hành hiệu quả các công trình, dự án đã xây dựng; tiếp tục hoàn thiện đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật, nhất là hạ tầng đô thị, công nghiệp, dịch vụ trong khu kinh tế; nghiên cứu triển khai một số mô hình, dự án sản xuất mới trong khu kinh tế.

- Giai đoạn 2031 - 2035: Hoàn thiện hệ thống kết cấu kinh tế, xã hội của khu kinh tế đồng bộ, hiện đại; đẩy nhanh tiến trình đô thị hóa, hình thành diện mạo của đô thị xanh thông minh, với các dịch vụ chất lượng cao; tiếp tục thu hút đầu tư các ngành, lĩnh vực theo định hướng trong khu kinh tế.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng:

a) Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, các nội dung tiếp thu, giải trình liên quan đến Đề án thành lập Khu kinh tế chuyên biệt Hải Phòng; tiếp thu đầy đủ ý kiến các bộ, cơ quan có liên quan trong quá trình quy hoạch, đầu tư xây dựng và phát triển khu kinh tế;

b) Chỉ đạo các cơ quan liên quan rà soát, đảm bảo các chỉ tiêu sử dụng đất trong khu kinh tế phù hợp với các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia đã được cấp có thẩm quyền phân bổ cho Thành phố, đảm bảo đã tích hợp đầy đủ phương án quỹ hoạch Khu kinh tế chuyên biệt Hải Phòng trong điều chỉnh quy hoạch thành phố Hải Phòng (sau sáp nhập);

c) Đảm bảo tính khả thi của phương án huy động vốn và phân kỳ đầu tư; xây dựng danh mục cụ thể các dự án ưu tiên đầu tư, đặc biệt các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong khu kinh tế, giao thông kết nối trong và ngoài khu kinh tế;

d) Đảm bảo hiệu quả - kinh tế xã hội của khu kinh tế theo hướng phát triển bền vững thông qua giải quyết vấn đề an sinh xã hội, chuyển đổi việc làm cho người dân bị thu hồi đất. Thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ môi trường; giám sát chặt chẽ hoạt động đầu tư xây dựng, xả thải vào môi trường trong khu kinh tế theo quy định của pháp luật; phòng ngừa, ứng phó với thiên tai và tác động của biến đổi khí hậu;

đ) Tổ chức lập quy hoạch chung khu kinh tế trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức lập và phê duyệt quy hoạch phân khu chức năng, đảm bảo kế thừa các quy hoạch đang triển khai thực hiện; bố trí quỹ đất xây dựng nhà ở, các thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ công nhân, người lao động tại các khu công nghiệp, khu đô thị; không ảnh hưởng đến các di tích lịch sử, văn hóa và hoạt động tôn giáo của người dân;

e) Thu hút đầu tư vào Khu kinh tế chuyên biệt Hải Phòng theo đúng định hướng chuyên biệt hóa tập trung vào lĩnh vực công nghệ cao, thân thiện với môi trường, gắn với tiềm năng, thế mạnh của thành phố, phát triển một số ngành sản xuất công nghiệp với quy mô lớn theo hướng cụm liên kết ngành trong khu kinh tế; thực hiện đầu tư xây dựng các khu chức năng, các dự án, công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, khu tái định cư, nhà ở xã hội theo quy hoạch chung khu kinh tế được phê duyệt; đảm bảo nguồn lực để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong khu kinh tế, tạo sự liên kết vùng, liên kết các khu kinh tế trong thành phố và khu vực đồng bằng sông Hồng;

g) Thực hiện các giải pháp bảo đảm quốc phòng, an ninh trong khu kinh tế.

2. Giao các bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, phối hợp, hỗ trợ Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng trong việc: thực hiện Đề án thành lập Khu kinh tế chuyên biệt Hải Phòng, các nhiệm vụ theo quy định pháp luật về khu công nghiệp, khu kinh tế và pháp luật có liên quan; thực hiện chức năng quản lý nhà nước, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát đối với việc phát triển Khu kinh tế chuyên biệt Hải Phòng theo các lĩnh vực được giao.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2b) 67b



Trần Hồng Hà